

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HNGĐ-PT  
Ngày 10 - 4 - 2018  
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Thị Đồng;

*Các Thẩm phán:* Bà Trương Thị Tuyền; bà Võ Thị Hồng Mai.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Minh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:** Ông Võ Phú, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2018/TLPT-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2018, về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”.

Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 105/2017/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 12 năm 2017, của Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 07/2018/QĐPT-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị N, sinh năm 1973; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; đang cư trú tại: Khu phố M, phường BC, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Dương Đức T, sinh năm 1975; cư trú tại: Ấp HH, xã HT, huyện H, tỉnh Tây Ninh; (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 31 tháng 8 năm 2017 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn - chị Trần Thị N trình bày:*

Chị và anh Dương Đức T kết hôn vào năm 2004, có giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình cấp. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T thường xuyên say rượu, đánh đập chị, không lo cho vợ con, chị đã bỏ nhà đi nhiều lần, ly thân từ năm 2014 đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống được nên yêu cầu ly hôn với anh T.

- Về con chung: Chị và anh T có hai người con chung tên Dương Trần Anh T1, sinh ngày 28-12-2004; Dương Trần Phát T2, sinh ngày 19-6-2011. Hiện các cháu đang sống với anh T và ông, bà nội. Chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu T2, giao cho anh T nuôi dưỡng cháu T1, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn - anh Dương Đức T trình bày:*

Anh và chị N sống chung từ năm 2004, có giấy chứng nhận kết hôn. Vợ chồng chỉ có mâu thuẫn nhỏ, anh đánh chị N một vài lần, chị N thường bỏ nhà đi, anh khuyên và yêu cầu quay về để cùng nuôi con, lần sau cùng bỏ nhà đi từ năm 2014 đến nay không quay về, anh chấp nhận ly hôn theo yêu cầu của chị N.

- Về con chung: Có hai người con chung là Dương Trần Anh T1, Dương Trần Phát T2, hiện sống với anh, do phải đi làm ăn xa nên gửi hai cháu cho cha, mẹ anh chăm sóc. Anh yêu cầu được nuôi dưỡng cháu T2, giao cho chị N nuôi dưỡng cháu T1, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh và chị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 105/2017/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 12 năm 2017, của Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:*

Áp dụng các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Trần Thị N và anh Dương Đức T. Giữa chị N và anh T chấm dứt quan hệ vợ chồng.

Về con chung:

Giao cho chị Trần Thị N được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục Dương Trần Phát T2.

Giao cho anh Dương Đức T được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục Dương Trần Anh T1.

Ghi nhận chị N, anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Anh chị có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị N và anh T không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 12-12-2017, anh Dương Đức T kháng cáo yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Dương Trần Phát T2.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh T giữ nguyên kháng cáo.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:*

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội quy phiên tòa;

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Chị Trần Thị N và anh Dương Đức T thuận tình ly hôn, Tòa án cấp sơ thẩm công nhận là phù hợp theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Cháu T1 có nguyện vọng được sống với cha, cháu T2 còn nhỏ cần phải giao cho mẹ chăm sóc để bảo đảm quyền lợi về vật chất và tinh thần cho cháu, bản án sơ thẩm quyết định cho chị N nuôi cháu T2, anh T nuôi cháu T1 là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Anh T thừa nhận phải thường xuyên đi làm ăn xa, không có điều kiện chăm sóc con nhưng lại kháng cáo yêu cầu nuôi cháu T2 trong khi cháu T2 còn nhỏ, kháng cáo của anh T không có căn cứ chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị không chấp nhận kháng cáo của anh T là có căn cứ.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của anh T không được chấp nhận nên anh T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

**1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Dương Đức T.**

**2. Giữ nguyên Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 105/2017/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 12 năm 2017, của Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.**

Áp dụng các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**2.1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Trần Thị N và anh Dương Đức T. Chị N và anh T chấm dứt quan hệ vợ chồng.

**2.2.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị N đối với anh Dương Đức T về tranh chấp quyền nuôi con.

- Chị Trần Thị N được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Dương Trần Phát T2, cháu T2 đang sống với anh T, anh T có nghĩa vụ giao cháu T2 cho chị N.

- Anh Dương Đức T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Dương Trần Anh T1.

Ghi nhận chị N, anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Chị N, anh T có nghĩa vụ và quyền thăm nom người con mình không trực tiếp nuôi dưỡng mà không ai được cản trở.

**2.3.** Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận chị N và anh T không yêu cầu giải quyết.

**2.4** Về án phí sơ thẩm: Chị N tự nguyện chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số: 0004548 ngày 09 tháng 10 năm 2017, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Tây Ninh.

**3.** Về án phí phúc thẩm: Anh Dương Đức T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số: 0004914 ngày 13 tháng 12 năm 2017, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Tây Ninh.

**4.** Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND. TTN;
- TAND huyện Hòa Thành;
- Chi cục THADS huyện H;
- Phòng KTNV.TAT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký và đóng dấu)

**Đặng Thị Đồng**